

## **Chữ viết ở nước Việt**

### **Chữ Hán, chữ Hán-Việt, chữ Nôm và chữ Quốc-ngữ**

\*

1. Tiếng Việt (dùng để nói) đã có từ lâu, từ khi người Việt sống với nhau thành cộng đồng, xã hội, kể ra đến mấy nghìn năm. Nếu có “chữ Việt cổ” làm chữ viết thì có lẽ **“chữ Việt cổ” đã bị mai một**, không được sử dụng, cho nên những thế hệ về sau không còn biết nữa.
2. Theo như tài liệu lịch sử Việt-Nam còn lại ngày nay cho biết thì từ thời nhà Triệu (khoảng thế kỷ thứ ba và thứ nhì trước Tây-lịch) sang giai đoạn Bắc-thuộc (khoảng thế kỷ thứ nhì và thứ nhất Tây-lịch) đến thế kỷ thứ mười, tức là sang thời kỳ tự chủ với các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê và Nguyễn, chữ Hán đã được dùng làm *văn tự* ở nước Việt. Sự sử dụng *chữ Hán làm chữ viết* kéo dài trong gần hai nghìn năm.
3. Lý do đầu tiên chữ Hán là chữ viết ở nước Việt có từ khi người Việt bị bắt buộc phải dùng trong thời gian Bắc-thuộc. Đến khi nước Việt tự chủ, thì người Việt dùng chữ Hán làm chữ viết. Chữ Hán được dùng làm văn tự chính thức ở trong nước, dạy ở trường học, làm bài, viết văn, đọc sách đều dùng chữ Hán.  
Mọi văn thư, chiếu, chế, biểu ở triều đình đều dùng chữ Hán (làm văn tự); những lúc rảnh rỗi những người có học làm thơ Đường luật, cổ thể, bát cổ, phú, tứ lục, v... đều **dùng chữ Hán để viết và ghi chép**. Do đó đã có một dòng văn học bằng chữ Hán trong một thời gian rất dài trong lịch sử Việt-Nam.
4. Ở Việt-Nam, chữ Hán còn được gọi là chữ Nho vì ngày xưa người mình đi học hễ học chữ Hán là dùng để đọc các sách Nho-học. Chữ Hán hay **chữ Nho là chữ của người có học**. Chữ Hán không dễ học nên không phải ai cũng đi học chữ Hán và viết được chữ Hán. Chỉ một số ít những người có khả năng, có hoàn cảnh mới đi học và biết viết chữ Hán mà thôi. Tuy nhiên việc học ngày xưa, thời lịch triều, không phải là một đặc ân đối với một giới nào trong xã hội. Ai có chí muốn học thì học, muốn học lên đến trình độ nào cũng được. Việc học và thi không hạn tuổi.
5. **Tại sao lại có chữ Nôm?**  
Từ sau khi biết viết chữ Hán, các học giả Việt muốn làm thơ viết văn bằng tiếng Việt, phải nghĩ ra một cách để viết tiếng Việt. Họ đã nghĩ ra chữ Nôm, là thứ chữ dùng để *viết* các tác phẩm diễn tả bằng tiếng Việt là tiếng nói của người Việt từ xưa.
6. **Chữ Nôm xuất hiện từ lúc nào?**  
Theo như học giả người Pháp Henri Maspéro (đầu thế kỷ thứ hai mươi) thì một tấm bia đời vua Lý Cao-tông ở núi Dục-Thúy, Ninh-Bình, là chứng tích xưa nhất của chữ Nôm. Sau đó đến các bài thơ phú Nôm từ đời Trần do những vị quan đời Trần làm ra như Nguyễn Thuyên và Nguyễn Sĩ Cố. Nhưng văn Nôm đời Trần mới chỉ ở giai đoạn sơ khởi.

## 7. Lịch sử sơ lược văn Nôm

Trong giai đoạn sơ khởi, có truyện *Trê Cóc* và *Trinh Thử* là hai truyện ngụ ngôn đầu tiên trong lịch sử văn Nôm. Cả hai truyện đều dùng thể thơ lục bát là thể thơ phổ thông của ca dao, và lấy loài vật để tỹ dụ những cảnh huống trong xã hội loài người. Sách *Lịch-triều Hiến-chương Loại-chí* của Phan Huy Chú ghi chép là ông Chu An đời Trần cũng để lại *Quốc-ngữ thi-tập*, có nghĩa là tập thơ bằng chữ nước nhà nghĩa là chữ Nôm, cũng không còn thấy nữa.

8. Văn chương chữ Nôm xưa nhất còn truyền lại đến đời nay là *Quốc-âm thi-tập* của Nguyễn Trãi đầu nhà Lê, thế kỷ thứ 15. Tập *Gia-huấn-ca* của Nguyễn Trãi cũng bằng văn Nôm.

Triều Hồng-Đức, vua Lê Thánh-tông lập ra Hội Tao-Đàn Nhị-thập-bát-tứ cùng với các quan xướng họa thơ văn chữ Nôm. Từ đời Lê trở đi, sáng tác thơ văn bằng chữ Nôm rất phong phú.

9. Trong các tác phẩm bằng văn Nôm nổi tiếng ở Việt-Nam, và còn truyền tụng đến nay có những tác phẩm:

- Bản dịch *Chinh-phụ ngâm* của Bà Đoàn Thị Điểm, bản chính của *Chinh-phụ ngâm* là của Đặng Trần Côn, viết bằng chữ Hán
- *Cung-oán ngâm-khúc* của Nguyễn Gia Thiều
- *Hoa-tiên truyện* do Nguyễn Huy Tự soạn
- Truyện *Bích-câu kỳ-ngộ*, truyện *Quan-Âm Thị-Kính*, truyện *Nhị Độ Mai* mà không biết tác giả là ai
- Truyện *Kim Vân Kiều* của Nguyễn Du

... ..

10. Trước khi có chữ Quốc-ngữ, **chữ Nôm đã là phương tiện ghi chép lại những từ những tiếng của Tiếng Việt**. Nếu không có cách ký hiệu ghi âm của chữ Nôm, dân Việt có thể đã đánh mất một kho tàng đồ sộ về văn chương và chữ nghĩa.

## 11. Chữ Nôm được cấu tạo như thế nào?

Chữ Nôm được chế ra từ chữ Hán, có nghĩa là phải biết chữ Hán mới viết được và hiểu được chữ Nôm. Có ba cách để cấu tạo ra chữ Nôm từ chữ Hán: phép hội ý, phép giả tá và hình thanh.

- a. Phép hội ý dùng hai chữ Hán, có ý nghĩa của hai chữ ghép lại với nhau để nói lên điều muốn diễn tả.
- b. Phép giả tá là dùng những chữ của chữ Hán nhưng khi viết thì thêm dấu nháy để phân biệt. Do đó nghĩa khác hẳn với nghĩa của chữ Hán.
- c. Phép hình thanh dùng hai chữ Hán, một chữ chỉ ý nghĩa và chữ kia chỉ âm.

## 12. Chữ Nôm có dễ học không?

Như vậy chúng ta thấy chữ Nôm không dễ đọc vì phải biết chữ Hán mới đọc được chữ Nôm, chưa kể chữ Nôm có những ký hiệu riêng để phân biệt với chữ Hán. Một thí dụ là tranh dân gian mộc bản, nhất là những bản khắc gỗ ngày xưa, khi chữ Hán còn thông dụng, trên tranh mộc bản có khi viết chữ Nôm, người chỉ biết chữ Hán mà không biết chữ Nôm không đọc được. Chữ Nôm không dễ đọc, có nghĩa là chữ Nôm không dễ học.

13. **Chữ Quốc-ngữ**, hay là chữ Việt La-tinh, mà chúng ta thường dùng ngày nay có từ lúc nào?

Vào khoảng thế kỷ thứ 17, có các giáo-sĩ người Âu đến Việt-Nam để truyền đạo. Các vị giáo-sĩ đã dùng mẫu tự La-tinh để phiên âm tiếng Việt. Chữ Việt La-tinh này đã phát triển dần dần và sau một tiến trình lịch sử đã được dùng một cách phổ thông. Người ta ghi nhận rằng giáo-sĩ Alexandre de Rhodes là người có công nhất trong việc phát triển chữ Quốc-ngữ vào thời kỳ phối thai vì ông gom góp những tài liệu đã có từ trước để làm ra quyển ‘*Tự-điển Bờ-đào-nha La-tinh Việt*’ đem về Rome in năm 1651.

14. **Chữ Hán-Việt là gì?**

Chữ Hán-Việt là chữ Hán nhưng đọc theo âm Việt, và ngày nay dùng mẫu tự tiếng Việt La-tinh để ghi âm. Khi ký âm bằng tiếng Việt thì chỉ có người Việt đọc và hiểu được thôi. Thí dụ chữ Hán-Việt: chính phủ, quốc gia, tự do, nhân chi sơ tính bản thiện, v.v....

15. Tổng số chữ Hán-Việt trong ngôn ngữ chúng ta dùng hiện nay khoảng 60% trong từ vựng tiếng Việt. Chữ Hán-Việt chiếm 90% trong từ vựng về khoa học nhân văn, kỹ thuật, xã hội, những chữ trừu tượng.

*Ngô Thị Quý Linh*

Tháng Năm năm 2014